HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2018/CV-VASEP *V/v kiến nghị vướng mắc trong việc xin Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác*	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2018*

Kính gửi: **Tổng cục Thủy sản**

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) và cộng đồng các doanh nghiệp hải sản khai thác trân trọng cám ơn Tổng cục Thủy sản đã luôn tích cực hỗ trợ, thúc đẩy các kế hoạch và hành động cần thiết để khắc phục "thẻ vàng IUU" của EU.

Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT (**TT02**) được ban hành ngày 31/01/2018 để sửa đổi, bổ sung Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư 25/2013/TT-BNNPTNT, Thông tư 02/2006/TT-BTS, Thông tư 62/2008/TT-BNN và Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT. TT02 có hiệu lực kể từ ngày 17/3/2018.

Ngày 04/6/2018, Tổng cục đã ban hành công văn số 1928/TCTS-KTTS (**công văn 1928**) về việc triển khai, thực hiện Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT. Tuy nhiên, khi thực hiện các quy định về thủ tục xác nhận nguồn gốc NL thủy sản khai thác theo TT 02 và công văn 1928, cộng đồng DN hải sản đã gặp phải 1 số khó khăn vướng mắc như sau:

1. Hồ sơ xác nhận nguồn gốc nguyên liệu Thủy sản khai thác:

1.1. Yêu cầu nộp thêm giấy phép khai thác:

Tại mục 3a, 3b - Khoản 3 Điều 1 Thông tư 02 qui định bộ hồ sơ xin xác nhận nguồn gốc nguyên liệu Thủy sản (S/C) bao gồm:

- Hai (02) giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu Thủy sản.

- Bản sao chụp nhật ký khai thác.

Các DN đã thực hiện đúng qui định này. Nhưng từ sau ngày 04/6/2018 đến nay, Ban quản lý các cảng cá yêu cầu các DN phải **nộp thêm giấy phép khai thác của các tàu** được kê khai trong hồ sơ xác nhận nguyên liệu. Theo giải thích của BQL cảng cá là thực hiện theo đúng hướng dẫn của **công văn số 1928**.

Theo yêu cầu này, các DN không thể thực hiện được vì các tàu sau khi cập cảng lên hàng đã ra khơi thực hiện chuyến biển mới, DN không thể liên hệ với thuyền trưởng hoặc chủ tàu để mượn giấy phép khai thác để photo và nộp cho Ban quản lý cảng cá. Vì vậy toàn bộ số nguyên liệu mà DN mua thời gian qua (dù đã có sự giám sát của BQL cảng cá) không chứng được S/C.

Thông tư 02 không qui định trong hồ sơ xin xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản phải có nộp giấy phép khai thác, đến khi công văn 1928 hướng dẫn thì lại phát sinh thêm yêu cầu phải nộp thêm giấy phép khai thác. Điều này đã không đúng quy định pháp luật hiện hành, và sự quá nguyên tắc của các BQL cảng cá đã & đang gây khó khăn cho các DN khi thực hiện.

Kiến nghị: Sửa đổi hiệu chỉnh nội dung mục số 1 của công văn 1928 không quy định nộp giấy phép khai thác khi xin xác nhận nguyên liệu.

1.2. Điều chỉnh giảm bớt khối lượng hải sản khi xin giấy S/C một cách bất hợp lý:

Khi DN mua nguyên liệu tại cảng, DN đã báo cho cán bộ BQL cảng xuống giám sát. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng có cán bộ của Cảng xuống giám sát đầy đủ. Có những tàu, cán bộ không xuống được thì bảo là sẽ căn cứ vào khối lượng của chủ tàu/chủ nậu báo. Thế nhưng khi làm S/C thì lượng mà DN mua thực tế tại cảng lại bị BQL cảng điều chỉnh giảm bớt đi, không giải thích lý do.

Kiến nghị: Tổng cục Thủy sản kiểm tra, rà soát và có văn bản hướng dẫn BQL cảng cá ghi đúng số lượng theo báo cáo của chủ tàu/ chủ nậu hoặc cử cán bộ giám sát trực tiếp khi DN mua hàng; và đặc biệt không thực hiện những điều không có quy định trong các văn bản quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Không xin được giấy xác nhận S/C do tàu cá đi trên biển "không nhắn tin về" hoặc "có nhắn tin nhưng không đủ cơ sở để xác nhận":

Theo qui định thì hồ sơ DN trình để xin xác nhận S/C là mẫu S/C và nhật ký khai thác.

Tuy nhiên, khi DN đã nộp đầy đủ các chứng từ này rồi thì vẫn không được một số BQL cảng cá xác nhận cho nhiều lô nguyên liệu hải sản khai thác thời gian qua. Vì kết quả đối chiếu & thông báo lý do của BQL cảng cá là: do tàu đi trên biển "**không nhắn tin về"** hay "**có nhắn tin nhưng không đủ cơ sở để xác nhận"**.

Về việc kiểm tra tin nhắn của BQL cảng để làm cơ sở xác nhận S/C, các DN và Hiệp hội sau khi xem xét thấy rằng không hợp lý vì:

- Việc này không thấy có quy định hay hướng dẫn trong Thông tư 02/2018; và việc nhắn tin của các tàu đánh bắt, DN cũng không thể nắm hay kiểm soát được.

- Tin nhắn như thế nào là đủ cơ sở để xác nhận và như thế nào là không đủ cơ sở? Nội dung này cũng hoàn toàn không thấy có hướng dẫn trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan.

- Việc kiểm tra tin nhắn do cán bộ BQL thực hiện (theo cách thức nào đó) liệu có đảm bảo yếu tố khách quan hay không? Và việc không có những cơ sở bằng chứng kèm theo đưa ra, thì liệu có tạo điều kiện phát sinh tiêu cực hay cơ chế xin cho hay không? BQL cảng cá báo tàu nào không có nhắn tin hoặc có nhắn tin không đủ cơ sở để xác nhận thì DN chỉ biết vậy thôi chứ cũng không có cơ chế giám sát thông tin mà BQL đưa ra.

Kiến nghị: Tổng cục Thủy sản rà soát & bãi bỏ hoặc điều chỉnh phù hợp quy định thủ tục này cho việc xác nhận S/C.

2. Một vài nội dung hướng dẫn của công văn 1928 không phù hợp.

2.1. Cách ghi thông tin trên Giấy Xác nhận nguyên liệu:

Theo Mục 5c của công văn 1928 hướng dẫn : "*Thuyền trưởng ghi tên và ký cột 12 và 13"*:

Điều này không thực hiện được vì khi Tàu cập cảng xong, Thuyền trưởng đã ra khơi thực hiện chuyến biển mới. Một thời gian sau (theo qui định tối đa là 30 ngày kể từ ngày lên cá) Doanh nghiệp mới phải làm thủ tục xin giấy S/C, lúc này thuyền trưởng đã ra ngư trường rồi thì thuyền trưởng không thể quay về đất liền để ký tên vào cột 13 được. Do đó khi DN trình S/C cho BQL cảng ký nếu không có chữ ký của thuyền trưởng thì BQL cảng sẽ không ký.

Kiến nghị: không quy định chỉ có thuyền trưởng mới ký vào Phụ lục IV (S/C)- Cột 13 mà có thể quy định nhiều thành phần phù hợp liên quan ghi như "*chủ tàu / đại diện chủ tàu/thuyền trưởng*".

2.2 Nội dung mục số 1 trong hướng dẫn 1928 có đoạn:

chế biến, xuất khẩu. Đối với những lô hàng cần xác nhận thì chủ tàu làm thủ tục xác nhận ngay sau khi tàu lên cá và giấy xác nhận này sẽ đi kèm lô hàng đến doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu. Doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu có thể có nhiều giấy xác nhận tại các tổ chức quản lý cảng cá khác nhau, tổng hợp theo lô hàng thu mua, xuất khẩu gửi hồ sơ đến Chi cục Thủy sản để làm thủ tục chứng nhận.

Rõ ràng hướng dẫn này không thể thực hiện và không thực tế vì: theo mẫu Giấy Xác nhận nguyên liệu thủy sản (S/C) yêu cầu có chữ ký của **"Chủ hàng xuất khẩu"** và **"Nhà máy chế biến** *(nếu khác nhà máy chế biến)***",** không có chữ ký của **'Chủ tàu"**. Như vậy, **Chủ tàu** không thể đi làm thủ tục S/C.

Kiến nghị: Rà soát & bỏ nội dung trên vì không đúng bản chất của mẫu giấy cũng như việc xin xác nhận S/C.

3. Phí và lệ phí:

Hiện tại thực hiện theo cách thủ phí mỗi S/C theo TT230 cho mỗi S/C 700.000đ là quá cao vì thực tế DN thực hiện xác nhận NL mỗi S/C số lượng rất ít NL , DN phải gom nhiều S/C mới đủ một lô hàng xuất khẩu, do đó cộng dồn nhiều S/C cho một lô hàng thì phí làm S/C rất cao.

Kiến nghị: Tổng cục Thủy sản phối hợp tích cực và đề nghị Bộ Tài chính ban hành ngay Thông tư sửa đổi Thông tư 230/2016/TT-BTC – theo hướng thu theo công thức có khống chế mức trần mà các bên (Tổng cục Thủy sản & VASEP) đã có văn bản góp ý với Bộ Tài chính trong tháng 5-6/2018.

Hiệp hội VASEP trân trọng báo cáo và kính đề nghị Tổng cục Thủy sản sớm có chỉ đạo, hướng dẫn để việc thực hiện các nội dung của TT02 và điều chỉnh công văn hướng dẫn 1928 cho phù hợp điều kiện thực tế tránh vướng mắc chồng chất như hiện nay tại các địa phương.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Văn Tám;
- Vụ Pháp chế - TCTS;
- Vụ KTTS;
- Chủ tịch & các PCT HH;
- BĐH IUU VASEP;
- VPĐD HH;
- Lưu VPHH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI

BAN CHẤP HÀNH

Trương Đình Hòe